TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2020/QĐST-HNGĐ	*NS, ngày 10 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 228/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1985.

Bị đơn: Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1984.

Cùng trú tại: Thôn T 1, xã Q, huyện N, tỉnh NT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/3/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm: 1985 và ông Nguyễn Phi H, sinh năm: 1984.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng A là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên là Nguyễn Thị Diệu H1, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2003, Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2007 và Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh năm 28 tháng 12 năm 2013.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Phi H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung tên là Nguyễn Thị Diệu H1, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2003, Nguyễn Ngọc Như Q, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2007 và Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh năm 28 tháng 12 năm 2013, mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng), tức 500.000 đồng/tháng/con.

- Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu Nguyễn Thị Diệu H1, Nguyễn Ngọc Như Q và Nguyễn Ngọc Thảo V đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự túc được.

- Kể từ ngày Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà A và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng A đồng ý chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0019939 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn. Bà Nguyễn Thị Hồng A đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi Cục THADS huyện N;
- UBND xã QS;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đạo Văn Đậu